

BÁO CÁO THẨM TRA

Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội
(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 9)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp các ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 20/6/2019 và dự thảo Nghị quyết về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 9. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND Thành phố trình

1. Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 20/6/2019, trong đó trình cho ý kiến 02 dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư 24 dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư 04 dự án, tổng cộng 30 dự án.

2. Tính đến hết ngày 20/6/2019, Ban Kinh tế đã nhận được 24 hồ sơ, bao gồm 23 hồ sơ đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và 01 hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, các hồ sơ đảm bảo đủ thành phần như quy định tại điều 22 nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Như vậy, Ban thẩm tra đối với 24 hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đủ điều kiện xem xét tại kỳ họp (danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo, bao gồm 23 dự án nhóm B và 01 dự án trọng điểm nhóm C thuộc thẩm quyền quản lý của cấp Thành phố). Các nội dung do UBND Thành phố trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Trên cơ sở xem xét của các ban HĐND Thành phố đối với hồ sơ của 06 dự án được gửi đến sớm, Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 212/HĐND-KTNS ngày 13/6/2019 cho ý kiến về chủ trương đầu tư 06/24 dự án,

đồng thời có công thư ý kiến đối với 18/24 dự án trước cuộc họp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

II. Về nội dung UBND Thành phố trình

1. Các dự án UBND trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp này đều là những dự án cần thiết đầu tư để phục vụ nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề (03 dự án), an ninh và trật tự an toàn xã hội (01 dự án), giao thông (14 dự án), hạ tầng kỹ thuật (01 dự án), đề điều (03 dự án), thủy lợi (01 dự án), hoạt động cơ quan nhà nước (01 dự án); trong số 24 dự án có 08 dự án thuộc danh mục dự án tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố (01 dự án thuộc danh mục dự án XDCB tập trung; 06 dự án thuộc danh mục tiếp tục hoàn thiện thủ tục đề cập nhật, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn; 01 dự án thuộc danh mục dự án chương trình mục tiêu), 06 dự án đầu tư từ ngân sách cấp huyện, 10 dự án đầu tư từ ngân sách Thành phố chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố.

2. Căn cứ hồ sơ trình đã được các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thẩm định đảm bảo đủ điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất:

2.1. Trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 10 dự án:

(1) Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tiến Thịnh, huyện Mê Linh.

(2) Đầu tư xây dựng bến lấy nước chữa cháy và lắp mới bổ sung các trụ nước chữa cháy trên địa bàn quận Long Biên.

(3) Xây dựng tuyến đường 16,25m theo quy hoạch từ đường 21m đến hành lang chân đê Đuống - Phù Đồng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên.

(4) Xây dựng tuyến đường 25m từ khu trung tâm thương mại Gia Thụy đến đường 40m khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên.

(5) Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm.

(6) Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu Bàu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa.

(7) Cải tạo môi trường hồ Tứ Liên, quận Tây Hồ.

(8) Xây dựng đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê hữu Đuống, đoạn từ cầu Đuống đến đình Hội Xá, phường Đức Giang và phường Giang Biên quận Long Biên.

(9) Xây dựng đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê hữu Đuống, đoạn từ đình Hội Xá đến cầu Phù Đồng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên.

(10) Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bậy, huyện Gia Lâm.

2.2. Trình HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 01 dự án: Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

3. Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị UBND Thành phố bổ sung làm rõ một số nội dung đối với 13 dự án, cụ thể như sau:

3.1. Làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công phù hợp với tiến độ thực hiện dự án đối với 07 dự án:

- 01 dự án lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Xây dựng, cải tạo trường THPT Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ.

- 05 dự án lĩnh vực hạ tầng giao thông: (1) Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai; (2) Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai); (3) Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng; (4) Xây dựng công trình cầu Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm; (5) Xây dựng cầu vượt tại nút giao thông đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa

- 01 dự án lĩnh vực đê điều: Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ xã Ninh Sở đến xã Vạn Điểm), huyện Thường Tín

3.2. Đối với 02 dự án (1) Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai) và (2) Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng: Ngoài đề nghị làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công phù hợp với tiến độ thực hiện dự án như đã nêu tại mục 3.1. ở trên, đề nghị giải trình bổ sung về thời gian triển khai dự án (dự án nhóm B được đề xuất thực hiện trong 07 năm).

3.3. Đối với dự án Đầu tư nghề trọng điểm công nghệ ô tô cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội: Làm rõ cơ cấu nguồn vốn ngân sách Thành phố và nguồn vốn từ nguồn thu sự nghiệp của trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội sau khi thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án theo chỉ đạo của Chính phủ.

3.4. Đối với dự án Mở rộng phố Nguyễn Phong Sắc đoạn từ phố Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt (tuyến đường số 65), quận Cầu Giấy: Làm rõ nguyên nhân phải thực hiện tách riêng 02 đoạn tuyến (từ đường Tô Hiệu đến đường Nghĩa Tân và từ đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt) để triển khai tại 02 dự án khác nhau; dự kiến tiến độ triển khai của cả 02 dự án này để đảm bảo đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư tuyến đường Nguyễn Phong Sắc.

3.5. Đối với dự án Xây dựng tuyến đường từ nút giao thông đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai: UBND Thành phố ban hành văn bản hủy hoặc chấm dứt hiệu lực của 02 quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 29/01/2016, số 5012/QĐ-UBND ngày 14/9/2016.

3.6. Đối với dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường TL412 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng đi hồ Suối Hai), huyện Ba Vì: Làm rõ sự đồng bộ của quy mô các đoạn tuyến Km0+00 -:- Km0+400 và Km0+400 -:- Km1+00 và Km1+00 -:- Km1+500, đồng thời khuyến nghị đầu tư quy mô đồng nhất các đoạn tuyến để tránh tình trạng “nút cổ chai” và đảm bảo hiệu quả khai thác tuyến đường nằm trong phạm vi phát triển đô thị.

3.7. Đối với dự án Đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416: Làm rõ sự phù hợp hướng tuyến đường đang đề xuất với hướng tuyến đường tỉnh lộ 416 (đoạn nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A) định hướng tại quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô; làm rõ sự liên quan của tuyến đường được đề xuất với tuyến đường tỉnh lộ 416; làm rõ sự phù hợp của việc giao UBND huyện Phúc Thọ làm chủ đầu tư dự án.

3.8. Đối với dự án Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32, quận Nam Từ Liêm và quận Bắc Từ Liêm: Làm rõ sự trùng lặp với dự án đã có quyết định đầu tư và làm rõ nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công cho phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

(Chi tiết các dự án tại Phụ lục 2 kèm theo).

III. Về dự thảo nghị quyết

Các nội dung trong dự thảo Nghị quyết cơ bản thống nhất nội dung nêu tại Tờ trình của UBND Thành phố. Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết và đề nghị bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung sau:

1. Bỏ điều 1 Nghị quyết; bỏ nội dung “Hoàn thiện việc lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế

hoạch bảo vệ môi trường theo quy định” do nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực từ ngày 01/7/2019.

2. Chuẩn xác lại về số lượng và danh mục các dự án được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại điều 2 Nghị quyết. Chuẩn xác lại thông tin về thời gian thực hiện dự án, nguồn vốn của dự án đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn cho dự án bổ sung một số nội dung cần quan tâm trong quá trình lập và phê duyệt một số dự án theo ý kiến thẩm tra của Ban (nếu được HĐND Thành phố thống nhất).

3. Bổ sung yêu cầu trong công tác lập, trình, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án lưu ý thực hiện (hoặc giải trình lý do không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành cho ý kiến tại bước lập, trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố và ý kiến của đại biểu HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các ban HĐND Thành phố;
- Các văn phòng: HĐND, UBND Thành phố;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KTNS *Cường*

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Hồ Vân Nga

Phụ lục 1
DANH MỤC DỰ ÁN UBND THÀNH PHỐ TRÌNH HỖND THÀNH PHỐ
(Kèm theo báo cáo số 38/BC-HỖND ngày 01/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMĐT	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	Tr.đ C				
	Tổng cộng	23	1	6.802.658			
I	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	22	1	6.076.709			
I.1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3		174.660			
1	Xây dựng, cải tạo trường THPT Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ	1		62.860	2019-2021	UBND huyện Phúc Thọ	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tiến Thịnh, huyện Mê Linh	1		45.000	2020-2021	UBND huyện Mê Linh	
3	Đầu tư nghề trọng điểm công nghệ ô tô cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	1		66.800	2019-2020	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	Ngân sách Thành phố chỉ mua sắm trang thiết bị dạy nghề (khoảng 60 tỉ đồng); Vốn sự nghiệp Nhà trường chỉ phần còn lại
I.2	Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội		1	77.653			
1	Đầu tư xây dựng bến lầy nước chữa cháy và lắp mới bổ sung các trụ nước chữa cháy trên địa bàn quận Long Biên		1	77.653	2020-2021	UBND quận Long Biên	Đầu tư từ ngân sách quận Long Biên
I.3	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	19		5.824.396			
*	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	14		4.825.764			
1	Mở rộng phố Nguyễn Phong Sắc đoạn từ phố Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt (tuyến đường số 65), quận Cầu Giấy	1		477.512	2019-2022	UBND quận Cầu Giấy	
2	Xây dựng tuyến đường từ nút giao thông đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai	1		462.966	2019-2021	UBND quận Hoàng Mai	Kinh phí xây lắp từ vốn hỗ trợ không hoàn lại của Công ty cổ phần Vinhomes. Phần còn lại từ ngân sách Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường TL412 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng đi hồ Suối Hai), huyện Ba Vì	1		255.464	2019-2022	UBND huyện Ba Vì	
4	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai	1		345.492	2020-2021	UBND huyện Thanh Oai	
5	Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai)	1		527.688	2019-2025	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
6	Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng	1		378.105	2021-2025	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
7	Xây dựng tuyến đường 16,25m theo quy hoạch từ đường 21m đến hành lang chân đê Đuống - Phù Đồng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	1		90.001	2019-2022	UBND quận Long Biên	Đầu tư từ ngân sách quận Long Biên
8	Xây dựng tuyến đường 25m từ khu trung tâm thương mại Gia Thụy đến đường 40m khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên	1		283.033	2019-2022	UBND quận Long Biên	Đầu tư từ ngân sách quận Long Biên
9	Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	1		602.647	2019-2022	BQLDA ĐTXD CT Dân dụng & Công nghiệp	
10	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu Bàu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa	1		304.541	2020-2022	UBND huyện Ứng Hòa	

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMĐT	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	Tr.đ C				
11	Đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416	1		363.319	2020-2022	UBND huyện Phúc Thọ	
12	Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32, quận Nam Từ Liêm và quận Bắc Từ Liêm	1		380.446	2019-2022	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
13	Xây dựng công trình cầu Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm	1		188.680	2019-2022	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
14	Xây dựng cầu vượt tại nút giao thông đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa	1		165.870	2019-2020	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
*	<i>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</i>	1		164.862			
1	Cải tạo môi trường hồ Từ Liêm, quận Tây Hồ	1		164.862	2019-2021	UBND quận Tây Hồ	Ngân sách quận Tây Hồ chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (khoảng 60 tỉ đồng); Kinh phí tài trợ không hoàn lại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Mefrimex chi phần còn lại (khoảng 104 tỉ đồng)
*	<i>Lĩnh vực đề điều</i>	3		615.140			
1	Xây dựng đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê hữu Đuống, đoạn từ cầu Đuống đến đình Hội Xá, phường Đức Giang và phường Giang Biên, quận Long Biên	1		192.767	2019-2023	UBND quận Long Biên	Đầu tư từ ngân sách quận Long Biên
2	Xây dựng đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê hữu Đuống, đoạn từ đình Hội Xá đến cầu Phú Đồng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	1		316.283	2019-2023	UBND quận Long Biên	Đầu tư từ ngân sách quận Long Biên
3	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ xã Ninh Sở đến xã Vạn Diêm), huyện Thường Tín	1		106.090	2019-2021	UBND huyện Thường Tín	
*	<i>Lĩnh vực thủy lợi</i>	1		218.630			
1	Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bấy, huyện Gia Lâm	1		218.630	2019-2021	BQLDA ĐTXD CT Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	
II	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	1		725.949			
II.1	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1		725.949			
1	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội	1		725.949	2019-2020	BQLDA ĐTXD CT Dân dụng & Công nghiệp	Hỗ trợ ngành dọc

Phụ lục 2

Thẩm tra nội dung phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (Kèm theo báo cáo số 38/BC-HĐND ngày 01/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ

1. Dự án Xây dựng, cải tạo trường THPT Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch mạng lưới trường học Thành phố; quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ; quy hoạch nông thôn mới xã Võng Xuyên; diện tích đất thực hiện dự án thuộc khuôn viên khu đất nhà trường đang quản lý, sử dụng.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa được đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố. Báo cáo thẩm định số 317/BC-KH&ĐT ngày 15/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mới chỉ nêu sẽ trình HĐND Thành phố bổ sung Dự án vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố mà chưa báo cáo nội dung cân đối nguồn vốn ngân sách Thành phố để bố trí phù hợp tiến độ thực hiện dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao năng lực giáo dục và đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phúc Thọ và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình cải tạo, nâng cấp cơ sở giáo dục công lập phục vụ nhu cầu giáo dục - đào tạo của địa phương, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND cấp huyện trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách của Thành phố để bố trí phù hợp với tiến độ dự án được đề xuất.

2. Dự án Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tiến Thịnh, huyện Mê Linh

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch mạng lưới trường học Thành phố; quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh; diện tích đất thực hiện dự án thuộc khuôn viên khu đất nhà trường đang quản lý, sử dụng.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất được cân đối 45 tỉ đồng), còn 68 dự án được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2020-2021 là phù hợp (nếu năm 2020 không giải ngân hết thì năm 2021 có thể thực hiện từ kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao năng lực giáo dục và đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mê Linh và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình cải tạo, nâng cấp cơ sở giáo dục công lập phục vụ nhu cầu giáo dục - đào tạo của địa phương, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND cấp huyện trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

3. Dự án Đầu tư nghề trọng điểm công nghệ ô tô cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án là phù hợp với nội đề án Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 theo quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2020 theo quyết định số 3724/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 của UBND Thành phố; đề án Đầu tư Trường cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội đồng bộ thành trường chất lượng cao, đào tạo một số nghề trọng điểm cấp độ quốc tế tại quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND Thành phố.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Dự án chưa được đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố. Dự án là dự án thành phần 2 trong đề án “Đầu tư Trường cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội đồng bộ thành trường chất lượng cao, đào tạo một số nghề trọng điểm cấp độ quốc tế” theo quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND Thành phố. Do Trường cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội hiện là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, các hoạt động chi đầu tư và một phần chi thường xuyên vẫn phụ thuộc ngân sách Nhà nước nên kinh phí đầu tư thiết bị của dự án (khoảng 60,7 tỉ đồng) được đề xuất bố trí từ ngân sách Thành phố, các chi phí còn lại Trường cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội đề xuất bố trí khoảng 13,5 tỉ đồng từ nguồn thu sự nghiệp của nhà trường.

- Tại báo cáo thẩm định số 381/BC-KH&ĐT ngày 07/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ, theo đó tổng mức đầu tư dự án giảm xuống là 66,8 tỉ đồng. Tuy nhiên chưa làm rõ cơ cấu chi thiết bị và các khoản chi khác trong khoản tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư này mà vẫn giữ nguyên phần kinh phí ngân sách Thành

phổ phải bố trí và giảm kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp của nhà trường (từ 13,5 tỉ đồng xuống còn 6 tỉ đồng). Nguồn vốn ngân sách Thành phố này được dự kiến cân đối kinh phí này vào giai đoạn 2019-2020 từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách, dự phòng đầu tư công và các nguồn phát sinh khác.

- Tại báo cáo giải trình số 640/BC-CDNCNC ngày 29/5/2019 của trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội đã cung cấp số liệu thu - chi và số dư các quỹ của Trường trong các năm 2016-2018, nêu các biện pháp gia tăng nguồn thu và cam kết bố trí đủ vốn từ nguồn thu sự nghiệp của Trường để tham gia thực hiện Dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án góp phần đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội dựa trên quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố theo tinh thần chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Đây là dự án mua sắm trang thiết bị, chuyển giao công nghệ để giáo dục nghề nghiệp nên không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án không thuộc đối tượng không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

Ban đề nghị: Làm rõ cơ cấu nguồn vốn ngân sách Thành phố và nguồn vốn từ nguồn thu sự nghiệp của trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội sau khi thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án theo chỉ đạo của Chính phủ.

II. LĨNH VỰC AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Dự án Đầu tư xây dựng bến lấy nước chữa cháy và lắp mới bổ sung các trụ nước chữa cháy trên địa bàn quận Long Biên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 2622:1995 “Phòng cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế”; đáp ứng công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn; phù hợp quy hoạch sử dụng đất của Thành phố.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 quận Long Biên được phê duyệt tại nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND Thành phố, theo đó cân đối 20 tỉ đồng cho dự án trong giai đoạn 2018-2020. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2020-2021 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong năm 2021 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận Long Biên.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án có ý nghĩa tích cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh và việc phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững của quận Long Biên cũng như của Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy tại quận Long Biên do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện, không có khả năng thu hồi vốn. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: UBND quận Long Biên có giấy xác nhận số 17/GXN-UBND ngày 25/4/2019 đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

III. LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG

1. Dự án Mở rộng phố Nguyễn Phong Sắc đoạn từ phố Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt (tuyến đường số 65), quận Cầu Giấy

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phân khu đô thị H2-1; quy hoạch sử dụng đất

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư:

UBND Thành phố đã có quyết định số 4827/QĐ-UB ngày 05/8/2004 phê duyệt đầu tư dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) và giao Ban quản lý dự án giao thông đô thị (thuộc Sở Giao thông Vận tải) làm chủ đầu tư. Theo dự kiến, toàn tuyến đường Nguyễn Phong Sắc có mặt cắt B = 40m để kết nối với đường Trần Thái Tông ở phía Tây Nam (đoạn giao với đường 32, nay là đường Xuân Thủy - Cầu Giấy) và đường Trần Cung ở phía Bắc (đoạn giao với đường Hoàng Quốc Việt). Tuy nhiên do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên hiện mới chỉ hoàn thành được đoạn tuyến từ **đường 32 (nay là đường Xuân Thủy - Cầu Giấy) đến đường Tô Hiệu**, còn đoạn tuyến từ **đường Tô Hiệu đến đường Nghĩa Tân** và từ **Nghĩa Tân đến Hoàng Quốc Việt** chưa thực hiện xong và hiện trạng đang là đường nhỏ, gây hiện tượng nghẽn cổ chai.

Dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) thuộc danh mục đình, hoãn, hoãn tiến độ thực hiện dự án giai đoạn 2013-2015 theo văn bản số 4424/UBND-KH&ĐT ngày 21/6/2013 của UBND Thành phố, theo đó dừng các thủ tục đang triển khai trong các giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời cho phép thực hiện lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và tất toán tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Hiện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông (đơn vị được chuyển giao kế thừa nhiệm vụ) đang thực hiện công tác quyết toán án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt).

Như vậy Dự án đang đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư về cơ bản là **tiếp tục mở rộng** đường Nguyễn Phong Sắc đoạn **đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt** của dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt). UBND Thành phố đã có tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 19/12/2018 trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án. Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 63/HĐND-KTNS ngày 15/3/2019 đề nghị làm rõ phương án xử lý đối với đoạn tuyến đường ở giữa là từ **đường Tô Hiệu đến đường Nghĩa Tân** để đảm bảo hiệu quả đầu tư, hiệu quả khai thác toàn tuyến đường Nguyễn Phong Sắc. Tại văn bản giải trình số 1332/UBND-KH&ĐT ngày 03/4/2019, UBND Thành phố đã đề xuất HĐND Thành phố chưa phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án để có thời gian nghiên cứu, lựa chọn phương án tối ưu đồng bộ toàn tuyến.

Sau khi rà soát, UBND Thành phố tiếp tục trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án với quy mô như đã trình trước đó và báo cáo sẽ điều chỉnh dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) để tiếp tục thực hiện nhằm khớp nối với đoạn tuyến từ

đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt. Tuy nhiên hồ sơ trình (tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 19/6/2019 của UBND Thành phố, công văn số 2699/KH&ĐT-NS ngày 22/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, công văn số 523/UBND-BQLDA&TXD ngày 09/5/2019 của UBND quận Cầu Giấy) chưa làm rõ nguyên nhân phải thực hiện tách riêng 02 đoạn tuyến (từ **đường Tô Hiệu đến đường Nghĩa Tân** và từ **đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt**) để thực hiện trong 02 dự án khác nhau (đồng thời dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông làm chủ đầu tư cũng chưa có trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố). Tại cuộc họp ngày 02/5/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đã có ý kiến đề xuất bàn giao toàn bộ dự án đầu tư mở rộng đường Nguyễn Phong Sắc từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông sang UBND quận Cầu Giấy tiếp tục thực hiện nhưng không được UBND quận Cầu Giấy tiếp thu với lý do dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) chưa được quyết toán các hạng mục đã thực hiện làm cơ sở bàn giao khối lượng. Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng nguyên nhân này chưa hợp lý vì việc thực hiện riêng đoạn tuyến từ **đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt** cũng cần phải rà soát tránh các khối lượng trùng lặp từ dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) và phải đảm bảo đồng bộ về tiến độ để phát huy hiệu quả đầu tư tuyến đường.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất được cân đối 50 tỉ đồng), còn 68 dự án được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2022 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong giai đoạn 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Cầu Giấy và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1847/CCBVMT-TH ngày 23/10/2018 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị làm rõ nguyên nhân phải thực hiện tách riêng 02 đoạn tuyến (từ **đường Tô Hiệu đến đường Nghĩa Tân** và từ **đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt**) để triển khai tại 02 dự án khác nhau (đoạn tuyến từ **đường Nghĩa Tân đến đường Hoàng Quốc Việt** được triển khai như dự án mới do UBND quận Cầu Giấy làm chủ đầu tư; đoạn tuyến từ **đường Tô Hiệu đến đường Nghĩa Tân** được triển khai tại dự án Xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ đường 32 đến đường Hoàng Quốc Việt) sau khi thực hiện điều chỉnh dự án do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông làm chủ đầu tư), dự kiến tiến độ triển khai của cả 2 dự án này để đảm bảo đồng bộ, phát huy hiệu quả đầu tư tuyến đường Nguyễn Phong Sắc.

2. Dự án Xây dựng tuyến đường từ nút giao thông đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch chi tiết quận Hoàng Mai, quy hoạch phân khu đô thị H2-4, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư:

Trước đây UBND Thành phố đã dự kiến triển khai các nội dung đầu tư tại 02 dự án khác nhau, bao gồm phần GPMB từ nguồn vốn ngân sách Thành phố (khoảng 400,6 tỉ đồng) và phần xây lắp từ nguồn vốn hỗ trợ không hoàn lại của doanh nghiệp (khoảng 56,6 tỉ đồng), cụ thể tại các quyết định sau:

- Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường từ nút giao Nguyễn Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai (không bao gồm công tác GPMB).

- Quyết định số 5012/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 phê duyệt dự án Bồi thường hỗ trợ tái định cư (GPMB, tạo quỹ đất sạch) theo quy hoạch, phục vụ đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao Nguyễn Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vinh Tuy - Yên Duyên.

Nay UBND Thành phố đề xuất triển khai thực hiện với 01 dự án với cơ cấu nguồn vốn cơ bản như 02 dự án cũ (kinh phí xây lắp từ vốn hỗ trợ không hoàn lại của doanh nghiệp, phần còn lại từ ngân sách Thành phố). Để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, UBND Thành phố cần ban hành văn bản hủy hoặc chấm dứt hiệu lực của 02 quyết định nêu trên.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục đề cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 333/BC-KH&ĐT ngày 21/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự kiến cân đối 100 tỉ đồng trong giai đoạn 2019-2020 để lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình và triển khai công tác GPMB. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2021 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong năm 2021 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Hoàng Mai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án chưa thực hiện đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên ngày 13/5/2019 Chính phủ đã ban hành nghị định số 40/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định

quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ 01/7/2019, theo đó việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện trước khi trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Do kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố được tổ chức từ ngày 08-10/7/2019 nên Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị không yêu cầu thực hiện đánh giá tác động môi trường tại bước trình, phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án.

Ban đề nghị UBND Thành phố ban hành văn bản hủy hoặc chấm dứt hiệu lực của 02 quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 và 5012/QĐ-UBND ngày 14/9/2016.

3. Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường TL412 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng đi hồ Suối Hai), huyện Ba Vì

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Theo quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Ba Vì, quy hoạch chung thị trấn Tây Đằng đã được phê duyệt thì đoạn tuyến Km0+00 -:- Km1+500 nằm trong phạm vi phát triển đô thị có $B = 23\text{m}$ đến 25m (Dự án đang đề xuất đoạn Km0+00 -:- Km0+400 và đoạn Km1+00 -:- Km1+500 có $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{hè}} = 15\text{m} + 2 \times 5\text{m} = 25\text{m}$; đoạn Km0+400 -:- Km1+00 có $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{hè}} = 9\text{m} + 2 \times 1,5\text{m} = 12\text{m}$) còn đoạn tuyến Km1+500 -:- Km5+730 nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị có $B_{\text{nền}} = 21\text{m}$ (Dự án đang đề xuất có $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} + B_{\text{hè}} = 9\text{m} + 2 \times 1,5\text{m} = 12\text{m}$).

Về đoạn Km0+400 -:- Km1+00 (nằm trong phạm vi phát triển đô thị): Là đoạn tuyến đường mới (không đi vòng theo hiện trạng đường TL412 cũ), hiện trạng đang là đất trồng lúa xen kẽ ao thả cá. Việc đầu tư đoạn này với quy mô $B=12\text{m}$ tạo ra hiện tượng “nút cổ chai” là bất hợp lý. Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 212/HĐND-KTNS ngày 13/6/2019 về việc cho ý kiến chủ trương đầu tư 06 dự án trình sau kỳ họp thứ 8 HĐND Thành phố khóa XV, theo đó đã đề nghị UBND Thành phố làm rõ sự đồng bộ của quy mô các đoạn tuyến Km0+00 -:- Km0+400 và Km0+400 -:- Km1+00 và Km1+00 -:- Km1+500, đồng thời khuyến nghị đầu tư quy mô đồng nhất các đoạn tuyến để tránh tình trạng “nút cổ chai” và đảm bảo hiệu quả khai thác tuyến đường nằm trong phạm vi phát triển đô thị. Hiện Thường trực HĐND Thành phố và Ban Kinh tế - Ngân sách chưa nhận được phản hồi của UBND Thành phố.

Về đoạn Km1+500 -:- Km5+730: Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đây là đoạn tuyến dài nhất của Dự án nhưng nằm ngoài phạm vi phát triển đô thị, trước mắt phân kỳ đầu tư (đầu tư quy mô $B_{\text{nền}} = 12\text{m}$ thay vì 21m như quy hoạch) để giảm áp lực cho ngân sách Thành phố. Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng đề xuất này là phù hợp, khi triển khai cần lưu ý UBND huyện Ba Vì công

bổ công khai phương án chỉ giới đường đỏ tuyến đường theo quy hoạch và quản lý chặt chẽ hành lang an toàn đường bộ để tạo thuận lợi khi tiếp tục mở rộng theo quy hoạch sau này.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 293/BC-KH&ĐT ngày 04/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự kiến cân đối 20% đến 25% tổng mức đầu tư (khoảng 51 tỉ đồng đến 64 tỉ đồng) trong giai đoạn 2019-2020. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2022 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong năm 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ba Vì và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1932/CCBVMT-TH ngày 05/11/2018 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ Dự án.

Ban đề nghị làm rõ sự đồng bộ của quy mô các đoạn tuyến Km0+00 -:- Km0+400 và Km0+400 -:- Km1+00 và Km1+00 -:- Km1+500, đồng thời khuyến

ngiht đầu tư quy mô đồng nhất các đoạn tuyến để tránh tình trạng “nút cổ chai” và đảm bảo hiệu quả khai thác tuyến đường nằm trong phạm vi phát triển đô thị như Thường trực HĐND Thành phố đã có ý kiến tại văn bản số 212/HĐND-KTNS ngày 13/6/2019.

4. Dự án Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện Thanh Oai, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 338/BC-KH&ĐT ngày 24/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa làm rõ được khả năng cân đối bố trí vốn cho dự án (giai đoạn 2019-2020 và năm 2021).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thanh Oai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 119/CCBVMT-ĐTM ngày 25/01/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị làm rõ khả năng cân đối, bố trí vốn cho Dự án.

5. Dự án Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện Quốc Oai, quy hoạch chung thị trấn sinh thái Quốc Oai.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 368/BC-KH&ĐT ngày 05/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mới chỉ nêu dự kiến bố trí 19,5 tỉ đồng vào giai đoạn 2019-2020 và phần còn lại vào giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên chưa chỉ rõ nguồn vốn để cân đối cho Dự án. Đồng thời Dự án triển khai trong 07 năm là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 điều 13 nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (dự án nhóm B bố trí vốn triển khai không quá 5 năm).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quốc Oai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1794/CCBVMT-TH ngày 15/10/2018 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị làm rõ nguồn vốn cân đối bố trí cho Dự án theo từng giai đoạn, giải trình thời gian triển khai Dự án.

6. Dự án Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng huyện Quốc Oai, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 368/BC-KH&ĐT ngày 05/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mới chỉ nêu dự kiến bố trí 7,2 tỉ đồng vào giai đoạn 2019-2020 và phần còn lại vào giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên chưa chỉ rõ nguồn vốn để cân đối cho Dự án. Đồng thời Dự án triển khai trong 07 năm là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 điều 13 nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (dự án nhóm B bố trí vốn triển khai không quá 5 năm).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quốc Oai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và

phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 72/CCBVMT-TH ngày 15/01/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị làm rõ nguồn vốn cân đối bố trí cho Dự án theo từng giai đoạn, giải trình thời gian triển khai Dự án.

7. Dự án Xây dựng tuyến đường 16,25m theo quy hoạch từ đường 21m đến hành lang chân đê Đuống - Phù Đồng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phân khu đô thị N10 tỉ lệ 1/2.000; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- UBND quận Long Biên đã có báo cáo số 319/BC-UBND ngày 13/9/2018 về cân đối nguồn vốn để ứng vốn các dự án theo cơ chế đặc thù và bố trí vốn thực hiện dự án thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách Quận, theo đó Quận dự kiến bố trí ứng vốn từng năm trong giai đoạn 2020-2022 cho Dự án, đã cân đối các nguồn thu - chi trong giai đoạn 2018-2020, trong đó năm 2020 sau khi đảm bảo cân đối dự kiến chi (đã bao gồm cả chi đầu tư Dự án năm 2020) thì vẫn còn 2.922,6 tỷ đồng để chuyển giai điều hành cho giai đoạn tiếp theo, đủ khả năng đáp ứng cho các dự án dự kiến thực hiện giai đoạn 2021-2022 với tổng nhu cầu 1.520 tỷ đồng (trong đó đã bao gồm 40 tỷ đồng cho Dự án). Như vậy ngân sách quận Long Biên đủ khả năng ứng thực hiện Dự án trong giai đoạn 2019-2022 như đề xuất.

- Nguồn vốn triển khai dự án đã được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 562/HĐND-KTNS ngày 10/10/2018 của Thường trực HĐND Thành phố, theo đó chấp thuận thực hiện Dự án từ ngân sách quận Long Biên.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Long Biên cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 179/CCBVMT-TH ngày 19/02/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn quận Long Biên, trong đó có Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

8. Xây dựng tuyến đường 25m từ khu trung tâm thương mại Gia Thụy đến đường 40m khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phân khu đô thị N10 tỉ lệ 1/2.000; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- UBND quận Long Biên đã có báo cáo số 319/BC-UBND ngày 13/9/2018 về cân đối nguồn vốn để ứng vốn các dự án theo cơ chế đặc thù và bố trí vốn thực hiện dự án thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách Quận, theo đó Quận dự kiến bố trí ứng vốn từng năm trong giai đoạn 2020-2022 cho Dự án, đã cân đối các nguồn thu - chi trong giai đoạn 2018-2020, trong đó năm 2020 sau khi đảm bảo cân đối dự kiến chi (đã bao gồm cả chi đầu tư Dự án năm 2020) thì vẫn còn 2.922,6 tỷ đồng để chuyển giai điều hành cho giai đoạn tiếp theo, đủ khả năng đáp ứng cho các dự án dự kiến thực hiện giai đoạn 2021-2022 với tổng nhu cầu 1.520 tỷ đồng (trong đó đã bao gồm 150 tỷ đồng cho Dự

án). Như vậy ngân sách quận Long Biên đủ khả năng ứng thực hiện Dự án trong giai đoạn 2019-2022 như đề xuất.

- Nguồn vốn triển khai dự án đã được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 562/HĐND-KTNS ngày 10/10/2018 của Thường trực HĐND Thành phố, theo đó chấp thuận thực hiện Dự án từ ngân sách quận Long Biên.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Long Biên cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: UBND Thành phố đã có quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

9. Dự án Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị H2-1 tỉ lệ 1/2.000 và quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công

trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 387/BC-KH&ĐT ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự kiến cân đối 120 tỉ đồng trong giai đoạn 2019-2020. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2022 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong năm 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Bắc Từ Liêm và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 554/CCBVMT-TH ngày 09/5/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

10. Dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu Bàu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô; quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa; quy hoạch chung thị trấn Vân Đình; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều

nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 379/BC-KH&ĐT ngày 07/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự kiến bố trí 20% tổng mức đầu tư (khoảng 61 tỉ đồng) vào giai đoạn 2019-2020 từ nguồn thường vượt thu, kết dư ngân sách, dự phòng đầu tư công và các nguồn phát sinh khác, phần còn lại bố trí vào giai đoạn 2021-2025. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2020-2022 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong giai đoạn 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ứng Hòa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 442/CCBVMT-TH ngày 12/4/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

11. Dự án Đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Dự án phù hợp quy hoạch sử dụng đất.

Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng việc phân kỳ đầu tư phù hợp với nhu cầu khai thác trong tương lai gần và khả năng cân đối ngân sách Thành phố đối với quy mô đoạn tuyến qua địa bàn huyện Phúc Thọ đang đề xuất $B_{nền} = 12m$ (quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô xác định $B = 21m$) là phù hợp.

Tuy nhiên tại văn bản số 1529/QHKT-HTKT ngày 27/3/2019 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến hướng tuyến đường tỉnh lộ 416 (đoạn nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A) định hướng tại quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô có khác so với hướng tuyến đang đề xuất.

Bên cạnh đó, trong tên của dự án có tỉnh lộ 416, tuy nhiên qua rà soát hồ sơ, Ban Kinh tế - Ngân sách không thấy có sự liên quan của tuyến đường được đầu tư với tuyến đường tỉnh lộ 416.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 378/BC-KH&ĐT ngày 07/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự kiến bố trí 20% tổng mức đầu tư (khoảng 74 tỉ đồng) vào giai đoạn 2019-2020 từ nguồn thường vượt thu, kết dư ngân sách, dự phòng đầu tư công và các nguồn phát sinh khác, phần còn lại bố trí vào giai đoạn 2021-2025. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2020-2022 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong giai đoạn 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phúc Thọ, thị xã Sơn Tây và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 682/CCBVMT-TH ngày 05/6/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

i) Về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư: Tuyến đường đi qua địa bàn thị xã Sơn Tây (khoảng 1,4km chiều dài tuyến) và huyện Phúc Thọ (khoảng 2,9km chiều dài tuyến). Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị làm rõ sự phù hợp của việc giao UBND huyện Phúc Thọ làm chủ đầu tư dự án.

Ban đề nghị làm rõ sự phù hợp hướng tuyến đường đang đề xuất với hướng tuyến đường tỉnh lộ 416 (đoạn nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A) định hướng tại quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô; làm rõ sự liên quan của tuyến đường được đề xuất với tuyến đường tỉnh lộ 416; làm rõ sự phù hợp của việc giao UBND huyện Phúc Thọ làm chủ đầu tư dự án.

12. Dự án Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32, quận Nam Từ Liêm và quận Bắc Từ Liêm

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị GS tỉ lệ 1/5.000; quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỉ lệ 1/2.000; các quy hoạch ngành nông nghiệp.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố đã có quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 15/02/2011 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32. Báo cáo thẩm định số 388/BC-KH&ĐT ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa cung cấp thông tin về việc triển khai dự án theo quyết định số 782/QĐ-UBND nêu trên cũng như nguyên nhân phải đề xuất dự án mới như hồ sơ trình.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 388/BC-KH&ĐT ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mới chỉ nêu dự kiến bố trí 3 tỉ đồng vào giai đoạn 2019-2020 và phần còn lại vào giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên chưa chỉ rõ nguồn vốn để cân đối cho Dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc

phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Bắc Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Cầu và tuyến đường dẫn sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: UBND Thành phố đã có quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 13/01/2009 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được UBND Thành phố phê duyệt quyết định đầu tư tại quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 15/02/2011. Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 72/CCBVMT-TH ngày 15/01/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án

Ban đề nghị làm rõ sự trùng lặp với dự án đã có quyết định đầu tư, làm rõ nguồn vốn cân đối bố trí cho Dự án theo từng giai đoạn.

13. Dự án Xây dựng công trình cầu Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị GS tỉ lệ 1/5.000; quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỉ lệ 1/2.000; các quy hoạch ngành nông nghiệp.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 389/BC-KH&ĐT ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mới chỉ nêu dự kiến bố trí 3 tỉ đồng vào giai đoạn 2019-2020 và phần còn lại vào giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên chưa chỉ rõ nguồn vốn để cân đối cho Dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Nam Từ Liêm và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Cầu và tuyến đường dẫn sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND cấp huyện trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ nguồn vốn cân đối bố trí cho Dự án theo từng giai đoạn.

14. Dự án Xây dựng cầu vượt tại nút giao thông đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; quy hoạch phân khu đô thị H1-3 tỉ lệ 1/2.000; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố đã có quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch để ùn tắc giao thông. Tuy nhiên dự án không được bố trí vốn triển khai nên phải thực hiện lại quy trình thủ tục đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 -2020 tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố, theo đó dự kiến cân đối 20 tỉ đồng trong năm 2020 (tương ứng 12,1% tổng mức đầu tư). Như vậy chưa làm rõ được việc tiến độ thực hiện dự án được đề xuất trong các năm 2019-2020 phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Đống Đa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Cầu và tuyến đường dẫn sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND cấp huyện trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị làm rõ khả năng cân đối bố trí vốn phù hợp tiến độ thực hiện Dự án.

IV. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Dự án Cải tạo môi trường hồ Tứ Liên, quận Tây Hồ

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị khu vực hồ Tây và phụ cận (A6); quy hoạch thoát nước Thủ đô.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Dự án được triển khai từ ngân sách quận Tây Hồ và kinh phí tài trợ không hoàn lại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Mefrimex (nộp vào ngân sách Thành phố).

- Ngân sách quận Tây Hồ (HĐND quận Tây Hồ có nghị quyết số 03/NQ-HĐND về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 (điều chỉnh lần 2), theo đó đã dự kiến bố trí 60 tỉ đồng cho Dự án vào năm 2019.

- Kinh phí tài trợ không hoàn lại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Mefrimex: Công ty có công văn số 34/CV-MEFRIMEX ngày 31/10/2017 đề nghị nộp khoảng 104 tỉ đồng vào ngân sách Thành phố để triển khai Dự án. Theo biên bản họp ngày 01/6/2018 giữa các đơn vị liên quan, Công ty cam kết nộp vào ngân sách Thành phố từ ngày 04-08/6/2018.

Tài liệu hồ sơ chưa thể hiện việc Công ty đã thực hiện nộp tiền vào ngân sách Thành phố như cam kết, tuy nhiên Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng có nguyên nhân từ việc thủ tục đầu tư Dự án được triển khai lâu hơn dự kiến.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Tây Hồ và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình cải thiện môi trường nước và tạo cảnh quan cho khu vực, góp phần cải thiện sức khỏe nhân dân khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường với UBND cấp huyện trước khi khởi công xây dựng công trình.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

V. LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU

1. Dự án Xây dựng đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê hữu Đuống, đoạn từ cầu Đuống đến đình Hội Xá, phường Đức Giang và phường Giang Biên, quận Long Biên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội; quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội; đồ án phân khu đô thị N10; quy hoạch sử dụng đất. Dự án không làm ảnh hưởng đến các thông số thiết kế hiện trạng của tuyến đê hữu Đuống đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển giao thông.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- UBND quận Long Biên đã có báo cáo số 319/BC-UBND ngày 13/9/2018 về cân đối nguồn vốn để ứng vốn các dự án theo cơ chế đặc thù và bố trí vốn thực hiện dự án thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách Quận, theo đó Quận dự kiến bố trí ứng vốn từng năm trong giai đoạn 2020-2022 cho Dự án, đã cân đối các nguồn thu - chi trong giai đoạn 2018-2020, trong đó năm 2020 sau khi đảm bảo cân đối dự kiến chi (đã bao gồm cả chi đầu tư Dự án năm 2020) thì vẫn còn 2.922,6 tỷ đồng để chuyển giai điều hành cho giai đoạn tiếp theo, đủ khả năng đáp ứng cho các dự án dự kiến thực hiện giai đoạn 2021-2022 với tổng nhu cầu 1.520 tỷ đồng (trong đó đã bao gồm 90 tỷ đồng cho Dự án). Như vậy ngân sách quận Long Biên đủ khả năng ứng thực hiện Dự án trong giai đoạn 2019-2023 như đề xuất.

- Nguồn vốn triển khai dự án đã được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 562/HĐND-KTNS ngày 10/10/2018 của Thường trực HĐND Thành phố, theo đó chấp thuận thực hiện Dự án từ ngân sách quận Long Biên.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Long Biên và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Các tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 179/CCBVMT-TH ngày 19/02/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn quận Long Biên, trong đó có Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Dự án Xây dựng đường hành lang chân đê, chỉnh trang mái đê hữu Đuống, đoạn từ đình Hội Xá đến cầu Phù Đồng, phường Phúc Lợi, quận Long Biên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội; quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội; đồ án phân khu đô thị N10; quy hoạch sử dụng đất. Dự án không làm ảnh hưởng đến các thông số thiết kế hiện trạng của tuyến đê hữu Đuống đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển giao thông.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- UBND quận Long Biên đã có báo cáo số 319/BC-UBND ngày 13/9/2018 về cân đối nguồn vốn để ứng vốn các dự án theo cơ chế đặc thù và bố trí vốn thực hiện dự án thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách Quận, theo đó Quận dự kiến bố trí ứng vốn từng năm trong giai đoạn 2020-2022 cho Dự án, đã cân đối các nguồn thu - chi trong giai đoạn 2018-2020, trong đó năm 2020 sau khi đảm bảo cân đối dự kiến chi (đã bao gồm cả chi đầu tư Dự án năm 2020) thì vẫn còn 2.922,6 tỷ đồng để chuyển giai điều hành cho giai đoạn tiếp theo, đủ khả năng đáp ứng cho các dự án dự kiến thực hiện giai đoạn 2021-2022 với tổng nhu cầu 1.520 tỷ đồng (trong đó đã bao gồm 190 tỷ đồng cho Dự án). Như vậy ngân sách quận Long Biên đủ khả năng ứng thực hiện Dự án trong giai đoạn 2019-2023 như đề xuất.

- Nguồn vốn triển khai dự án đã được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 562/HĐND-KTNS ngày 10/10/2018 của Thường trực HĐND Thành phố, theo đó chấp thuận thực hiện Dự án từ ngân sách quận Long Biên.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Long Biên và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Các tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 179/CCBVMT-TH ngày 19/02/2019 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn quận Long Biên, trong đó có Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

3. Dự án Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ xã Ninh Sở đến xã Vạn Điểm), huyện Thường Tín, Hà Nội

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch hệ thống đê điều và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quy hoạch sử dụng đất của Thành phố.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Tại báo cáo thẩm định số 395/BC-KH&ĐT ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư mới chỉ nêu dự kiến bố trí 35 tỉ đồng vào giai đoạn 2019-2020 và phần còn lại vào giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên chưa chỉ rõ nguồn vốn để cân đối cho Dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án đảm bảo an toàn đê điều, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; mặt đê kết hợp giao thông kết nối các tuyến đường trong khu vực, tạo mạng lưới giao thông thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng để điều phục vụ phòng chống lũ kết hợp giao thông, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Sau khi dự án hoàn thành không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người dân. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1516/CCBVMT-TH ngày 26/9/2018 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị làm rõ nguồn vốn cân đối bố trí cho Dự án theo từng giai đoạn.

VI. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp sông Cầu Bậy, huyện Gia Lâm

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; quy hoạch phát triển nông nghiệp Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; quy hoạch chung xây dựng huyện Gia Lâm; việc cải tạo, nâng cấp hệ thống sông, cống tiêu sẵn có không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 390/BC-KH&ĐT ngày 10/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự kiến cân đối 70 tỉ đồng trong giai đoạn 2019-2020. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2021 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong năm 2021 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Đảm bảo khả năng tiêu thụ cho một phần khu vực đất thuộc quận Long Biên, huyện Gia Lâm; cung cấp nguồn nước tưới cho 400ha đất nông nghiệp; chống lấn chiếm, cải tạo môi trường cảnh quan, đảm bảo ổn định sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng thủy lợi phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp và tiêu nước khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện; sau khi hoàn thành không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người dân. Vì vậy, dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 541/CCBVMT-TH ngày 08/5/2019 ngày 26/9/2018 về đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

VII. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Dự án Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Việc bổ sung tầng hầm (khối nhà xét xử và khối nhà làm việc), giảm tầng khối nhà xét xử nhằm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc tòa án nhân dân theo công văn số 13828/BTC-QLNS ngày 09/11/2018 của Bộ Tài chính và quyết định số 269B/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 10/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao..

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tiến độ dự án đề nghị điều chỉnh thực hiện giai đoạn 2019-2021, tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố dự kiến cân đối 205 tỉ đồng trong năm 2020. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo sẽ cân đối phần vốn còn lại trong năm 2021 (thuộc giai đoạn 2021-2025).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ngành tòa án.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình trụ sở cơ quan nhà nước, không có khả năng thu hồi vốn, không được dự kiến đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Thực hiện quy định về bảo vệ môi trường: Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu chức năng đô thị Nam đường Vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 24/5/2012.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.